# NGHIÊN CỨU
# "TRUYỀN THÔNG NHÀ NƯỚC TRONG BỐI CẢNH NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO, VÀ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2030"

Trong khuôn khổ Dự án "Hợp tác truyền thông góp phần cải thiện Chính sách kinh tế" do Bộ các vấn đề toàn cầu Canada (GAC) tài trợ, Trung tâm nghiên cứu Truyền thông phát triển - RED Communication (trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam) thành lập nhóm nghiên cứu gồm các nhà báo về đề tài "Truyền thông Nhà nước trong bối cảnh nhà nước kiến tạo, và hướng tới Mục tiêu phát triển bền vững 2030".

## I. Bối cảnh chọn đề tài nghiên cứu

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập sâu rộng với thế giới. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cam kết về một chính phủ "liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ nhân dân". Cách mạng công nghệ 4.0 đã tới và cùng với nó là sự lan tỏa mạnh mẽ của mạng xã hội nói riêng và các hình thức truyền thông phi-nhà nước nói chung. Luật Báo chí 2016, Nghị định 09/2017/NĐ-CP (quy định về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí) đã có hiệu lực; Luật Tiếp cận thông tin sắp có hiệu lực (từ 01/07/2018);… là một phần quy định cơ chế đối thoại, giải trình của nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Tất cả những sự kiện này đặt ra cho hệ thống thông tin, truyền thông của các cơ quan nhà nước (tức là hệ thống Truyền thông Nhà nước) nhiều nhiệm vụ, thách thức to lớn.

Ngoài ra, để cụ thể hóa cam kết thực hiện "Chương trình nghị sự 2030 vì sự Phát triển bền vững", Việt Nam đã có Kế hoạch hành động - được ban hành theo Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tinh thần chủ đạo của chúng là huy động sự tham gia của đầy đủ mọi người, là tính bao trùm. Để thực hiện được điều đó thì mọi cơ quan nhà nước yêu cầu phải hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa hoạt động thông tin, truyền thông của mình.

Tuy nhiên, vẫn chưa có bất cứ một công trình nghiên cứu nào về thực trạng, yêu cầu đổi mới khách quan đối với hệ thống Truyền thông Nhà nước, đặc biệt trong giai đoạn từ khi Hiến pháp 2013 bắt đầu có hiệu lực.

Do vậy, RED thành lập nhóm nghiên cứu gồm các nhà báo về đề tài "Truyền thông Nhà nước trong bối cảnh nhà nước kiến tạo, và hướng tới Mục tiêu phát triển bền vững 2030" nhằm đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể góp phần tăng cường năng lực, hiệu quả của hệ thống TTNN, đáp ứng yêu cầu đổi mới, kiến tạo, phát triển.

## II. Khái niệm "Truyền thông Nhà nước" (TTNN)

Trong nghiên cứu của mình, chúng tôi quan niệm TTNN là mọi hình thức, phương thức phát ngôn, truyền đạt, tuyên truyền, vận động, bày tỏ quan điểm, cung cấp thông tin, giải trình về chính sách, việc thi hành chính sách và các thông tin liên quan tới các nhiệm vụ nhà nước. Cụ thể, TTNN gồm:

1) Hoạt động truyền đạt thông tin, quan điểm, phát ngôn của cơ quan nhà nước tới người dân, doanh nghiệp.

2) Hoạt động thu thập và phản hồi kiến nghị, góp ý của người dân, doanh nghiệp gửi tới cơ quan nhà nước.

## III. Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

### 1. Phạm vi:

Nhà nước trong khái niệm TTNN được hiểu là các cơ quan quản lý-hành chính từ trung ương tới địa phương.

Đề tài tập trung nghiên cứu về chức năng, nhiệm vụ thông tin, truyền thông của cơ quan nhà nước theo định nghĩa về TTNN kể trên; không đi sâu vào phương tiện thông tin, truyền thông để chuyển tải nội dung TTNN, cũng không đi sâu vào báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng.

Do phạm vi nguồn lực, chúng tôi cũng không đi sâu vào nghiên cứu vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với TTNN, tuy nhiên chúng tôi không loại trừ việc nghiên cứu các văn kiện của đảng liên quan tới đề tài.

### 2. Phương pháp

Các phương pháp được sử dụng gồm:

1) Nghiên cứu tổng hợp và phân tích tài liệu (từ chính sách, pháp luật và một số sự kiện điển hình).
2) Điều tra xã hội học.
3) Tọa đàm tham vấn.

## IV. Một số phát hiện chính

1. Chưa có sự phân định cụ thể về vai trò, chức năng, nhiệm vụ giữa hệ thống TTNN với hệ thống báo chí. Điều này gây ra sự lúng túng của các cơ quan nhà nước khi tiếp xúc với báo chí. Không ít cơ quan nhà nước thờ ơ, né tránh cung cấp thông tin cho báo chí; do đó không khai thác được lợi thế của báo chí với tư cách là phương tiện mạnh mẽ đưa tin tới người dân, doanh nghiệp cũng như thu thập ý kiến, phản ánh từ công chúng.

2. Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí chưa rõ ràng, khiến cho không ít nhà báo/phóng viên thấy khó khăn trong việc tiếp cận, tìm kiếm thông tin. Ví dụ: Xung quanh vấn đề "quân đội làm kinh tế" có khá nhiều tướng lĩnh Quân đội Nhân dân Việt Nam đưa ra những phát ngôn khác nhau, khiến dư luận trong và ngoài nước xôn xao, tranh cãi.

3. Nhiệm vụ của TTNN ngày càng nặng nề trong khi nhân lực và kinh phí hạn chế. Khi đã có chủ trương cắt giảm biên chế thì việc tăng cường đội ngũ chuyên trách về thông tin, truyền thông ở cơ quan nhà nước là khó. Ngoài ra, kinh phí dành cho hoạt động TTNN cũng phụ thuộc phần lớn vào ngân sách chi hành chính thường xuyên.

4. Hệ thống cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thiếu sự liên kết; dữ liệu chưa được cập nhật kịp thời, đầy đủ.

5. Nhiều cơ quan nhà nước không có kế hoạch, kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông. Do đó khi xảy ra một sự cố, khủng hoảng thì bị động, lúng túng dẫn đến đưa ra những thông khiến cho tình hình xấu thêm.

6. Công cụ mạng xã hội được cơ quan nhà nước sử dụng không đáng kể. Đây là một sự lãng phí lớn và rất đáng tiếc. Trong khi hàng chục triệu công dân Việt Nam sử dụng mạng xã hội làm công cụ cập nhật, trao đổi thông tin thường xuyên thì có không đáng kể cơ quan nhà nước lập trang tin trên không gian này, dù chỉ là để truyền đạt chính sách, pháp luật tới người dân, doanh nghiệp và ra quốc tế.

7. Một số cơ quan nhà nước có sự quan tâm nghiêm túc và đầu tư cho hoạt động TTNN của mình, chủ động cung cấp thông tin và hợp tác tích cực với báo chí. Chẳng hạn: Bộ Y tế có Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng; Ngân hàng Nhà nước có Vụ Truyền thông;…